

DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100001	HỒNG KIM	ÁI	02/02/2006	10C2	
2	100002	NGUYỄN NGỌC	AN	06/07/2006	10C3	
3	100003	NGUYỄN HÀ	ANH	24/11/2006	10C7	
4	100004	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	19/02/2006	10C3	
5	100005	NGUYỄN HOÀNG	ANH	20/03/2006	10C10	
6	100006	BÙI TRẦN KIỀU	ANH	08/04/2004	10C2	
7	100007	HỒ NGỌC PHƯƠNG	ANH	02/09/2006	10C4	
8	100008	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	04/04/2006	10C8	
9	100009	LƯƠNG HOÀNG QUỲNH	ANH	09/09/2006	10C1	
10	100010	ĐOÀN DOÃN SONG	ANH	25/07/2006	10C9	
11	100011	NGUYỄN TÂM	ANH	01/09/2006	10C5	
12	100012	PHAN VĂN	ANH	18/04/2006	10C6	
13	100013	LÊ THỊ NHẬT	ÁNH	01/11/2006	10C6	
14	100014	NGUYỄN HOÀI TRI	ÂN	14/07/2006	10C7	
15	100015	HUỲNH LÊ GIA	BẢO	03/05/2006	10C7	
16	100016	NGUYỄN GIA	BẢO	08/12/2006	10C9	
17	100017	MÃ NGUYỄN GIA	BẢO	23/09/2006	10C6	
18	100018	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	14/12/2006	10C2	
19	100019	PHẠM TRƯỜNG GIA	BẢO	01/05/2006	10C10	
20	100020	TRƯƠNG CHÂU HOÀI	BẢO	18/03/2006	10C4	
21	100021	PHẠM MINH	BẢO	10/11/2006	10C5	
22	100022	NGUYỄN TRẦN NHÂN	BẢO	02/06/2006	10C3	
23	100023	NGUYỄN ĐÌNH THÁI	BẢO	04/08/2006	10C8	
24	100024	VŨ HẢI	BÌNH	12/05/2006	10C8	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100025	NGUYỄN HỮU TRUNG	CANG	08/09/2006	10C9	
2	100026	VÒNG LỆ	CẦM	18/01/2006	10C1	
3	100027	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	16/05/2006	10C3	
4	100028	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	09/10/2006	10C2	
5	100029	VÕ NGUYỄN NGUYỄN	CHƯƠNG	16/02/2006	10C5	
6	100030	NGUYỄN VĂN MINH	CƯỜNG	04/01/2006	10C10	
7	100031	CAO THÀNH	DANH	11/03/2006	10C6	
8	100032	NGUYỄN THỊ THÙY	DIỄM	17/04/2006	10C7	
9	100033	BÀNH MỸ	DUNG	14/03/2006	10C8	
10	100034	NGUYỄN ANH	DUY	17/04/2006	10C1	
11	100035	HUỲNH BẢO	DUY	25/09/2006	10C9	
12	100036	NGUYỄN NHẬT	DUY	24/05/2006	10C10	
13	100037	NGUYỄN PHÚC	DUY	25/08/2006	10C2	
14	100038	TRẦN THỤY NGỌC	DUYÊN	25/02/2006	10C3	
15	100039	PHẠM LÊ THÙY	DUYÊN	14/08/2006	10C1	
16	100040	HÀ QUỐC	DƯƠNG	20/06/2006	10C5	
17	100041	LÊ NGỌC THÙY	DƯƠNG	21/02/2006	10C1	
18	100042	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	27/07/2006	10C1	
19	100043	NGUYỄN VIỆT	DƯƠNG	17/05/2006	10C4	
20	100044	PHAN THỊ ANH	ĐÀO	19/01/2006	10C6	
21	100045	NGUYỄN TRẦN XUÂN	ĐÀO	31/01/2006	10C7	
22	100046	NGUYỄN MINH	ĐẠT	12/04/2006	10C6	
23	100047	PHẠM HOÀNG TẤN	ĐẠT	01/09/2006	10C3	
24	100048	NGUYỄN LÊ TẤN	ĐẠT	02/09/2006	10C8	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100049	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH	ĐẠT	15/09/2006	10C2	
2	100050	ĐOÀN THÀNH	ĐẠT	07/09/2006	10C5	
3	100051	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	17/08/2006	10C4	
4	100052	PHẠM THÀNH	ĐẠT	08/07/2006	10C1	
5	100053	BÙI THỊNH	ĐẠT	05/05/2006	10C10	
6	100054	TRÌNH TIẾN	ĐẠT	21/08/2006	10C8	
7	100055	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	11/01/2006	10C9	
8	100056	HUỖNH HẠO	ĐÔNG	10/12/2006	10C10	
9	100057	ĐẶNG CHUNG QUÍ	ĐÔNG	27/11/2006	10C2	
10	100058	HỒ NGUYỄN MINH	ĐỨC	27/07/2006	10C3	
11	100059	NGUYỄN THỊ HỒNG	GẮM	30/04/2006	10C4	
12	100060	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH	GIANG	11/07/2006	10C5	
13	100061	NGUYỄN NGỌC	HÀO	15/08/2006	10C7	
14	100062	ĐÀO THÚY	HẰNG	31/08/2006	10C8	
15	100063	NGUYỄN GIA	HÂN	29/03/2006	10C2	
16	100064	NGÔ THỊ NGỌC	HÂN	14/02/2006	10C9	
17	100065	CHƯƠNG NGỌC THIÊN	HÂN	25/09/2006	10C10	
18	100066	PHẠM CÔNG	HẬU	26/01/2006	10C2	
19	100067	HỒ HUỖNH HỮU	HẬU	04/09/2006	10C4	
20	100068	VÕ THANH	HẬU	04/08/2006	10C3	
21	100069	NGUYỄN BẢO	HIẾU	27/08/2004	10C8	
22	100070	HUỖNH LÊ CHÍ	HIẾU	11/04/2006	10C2	
23	100071	BÙI MINH	HIẾU	22/05/2006	10C9	
24	100072	LÊ MINH	HIẾU	20/10/2006	10C6	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100073	NGUYỄN TẤN	HIẾU	06/05/2006	10C5	
2	100074	LÂM TRỌNG	HIẾU	12/03/2006	10C7	
3	100075	NGUYỄN LÝ KIM	HOA	20/04/2006	10C3	
4	100076	LÊ THỊ NGỌC	HOA	16/09/2006	10C7	
5	100077	VÕ BÁCH	HÒA	21/09/2006	10C5	
6	100078	NGUYỄN KIM	HÒA	12/01/2006	10C4	
7	100079	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT	HOÀI	31/10/2006	10C6	
8	100080	HUỲNH HỮU	HOÀN	26/09/2006	10C7	
9	100081	BÙI HUY	HOÀNG	22/11/2006	10C10	
10	100082	NGUYỄN HUY	HOÀNG	29/12/2006	10C2	
11	100083	CAO TRẦN HUY	HOÀNG	21/09/2006	10C8	
12	100084	PHAN PHÚC	HOÀNG	29/04/2006	10C1	
13	100085	NGUYỄN QUỐC	HOÀNG	25/05/2006	10C9	
14	100086	NGUYỄN KIM	HỒNG	17/09/2005	10C10	
15	100087	NGUYỄN LINH	HUỆ	30/12/2006	10C4	
16	100088	NGUYỄN NGỌC NGÂN	HUỆ	04/10/2006	10C3	
17	100089	LÊ ĐỨC	HÙNG	22/03/2006	10C1	
18	100090	TRẦN HOÀNG	HÙNG	23/02/2006	10C8	
19	100091	UNG DUY NGUYỄN	HÙNG	20/02/2006	10C10	
20	100092	PHẠM PHI	HÙNG	30/10/2006	10C5	
21	100093	PHẠM QUỐC	HÙNG	03/10/2006	10C7	
22	100094	NGÔ TẤN	HÙNG	25/02/2006	10C9	
23	100095	TRẦN ĐÌNH THANH	HÙNG	17/09/2006	10C6	
24	100096	TRƯƠNG BẢO	HUY	12/01/2006	10C8	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100097	ĐẶNG CHÁNH	HUY	12/07/2006	10C6	
2	100098	NGUYỄN ĐỨC	HUY	31/03/2006	10C1	
3	100099	QUÁCH HOÀNG GIA	HUY	09/02/2006	10C4	
4	100100	NGUYỄN HỒNG GIA	HUY	29/11/2006	10C3	
5	100101	LA GIA	HUY	18/07/2006	10C1	
6	100102	NGUYỄN LÂM GIA	HUY	01/06/2006	10C10	
7	100103	NGUYỄN NGỌC GIA	HUY	14/03/2006	10C1	
8	100104	TRƯƠNG GIA	HUY	02/07/2006	10C2	
9	100105	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	HUY	03/03/2006	10C5	
10	100106	NGUYỄN KHÁNH	HUY	20/12/2006	10C4	
11	100107	NGUYỄN NGỌC	HUY	20/06/2006	10C7	
12	100108	NGUYỄN NGỌC	HUY	02/08/2006	10C3	
13	100109	DƯƠNG QUỐC	HUY	06/03/2005	10C1	
14	100110	TRẦN QUỐC	HUY	12/05/2006	10C2	
15	100111	NGUYỄN TẤN	HUY	30/05/2006	10C9	
16	100112	NGUYỄN HỒ XUÂN	HUYỀN	27/06/2006	10C5	
17	100113	TRẦN GIA	HÙNG	08/11/2006	10C9	
18	100114	NGUYỄN KHÁNH	HÙNG	29/05/2006	10C8	
19	100115	HOÀNG QUANG	HÙNG	01/09/2006	10C6	
20	100116	PHẠM VIỆT	HÙNG	13/08/2006	10C7	
21	100117	TRÌNH NGỌC THU	HƯƠNG	24/05/2006	10C10	
22	100118	NGUYỄN THỊ XUÂN	HƯƠNG	04/09/2006	10C2	
23	100119	ĐÀO YẾN	HƯƠNG	28/03/2006	10C1	
24	100120	PHAN DUY	KHANG	21/10/2006	10C9	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100121	VÕ HOÀNG	KHANG	07/11/2005	10C6	
2	100122	NGUYỄN ĐOÀN MINH	KHANG	29/12/2006	10C5	
3	100123	ĐOÀN NGỌC NGUYỄN	KHANG	19/06/2006	10C8	
4	100124	VÕ QUỐC	KHANG	04/11/2006	10C7	
5	100125	TẠ VỸ	KHANG	01/12/2004	10C4	
6	100126	TRẦN NGỌC BẢO	KHANH	24/05/2006	10C10	
7	100127	NGUYỄN MINH	KHIÊM	09/04/2006	10C1	
8	100128	DANH ĐẶNG	KHIẾT	23/07/2006	10C3	
9	100129	NGUYỄN HUỖNH ANH	KHOA	07/10/2006	10C7	
10	100130	PHẠM ĐĂNG	KHOA	19/05/2006	10C10	
11	100131	THÁI ĐĂNG	KHOA	21/05/2006	10C3	
12	100132	TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/11/2006	10C2	
13	100133	NGUYỄN	KHOA	21/09/2006	10C8	
14	100134	NGUYỄN TẤN	KHOA	04/10/2006	10C1	
15	100135	NGUYỄN THÁI	KHOA	21/11/2006	10C9	
16	100136	VĂNG TIẾN	KHOA	05/06/2006	10C4	
17	100137	HUỖNH TUẤN	KHOA	08/06/2006	10C5	
18	100138	NGUYỄN TUẤN	KHOA	02/10/2006	10C4	
19	100139	PHAN NGUYỄN Y	KHOA	26/08/2006	10C6	
20	100140	HUỖNH NGỌC ĐĂNG	KHÔI	30/11/2006	10C4	
21	100141	NGUYỄN AN	KHƯƠNG	29/01/2006	10C6	
22	100142	NGUYỄN QUỐC	KIÊN	23/12/2006	10C7	
23	100143	LÊ GIA	KIỆN	08/07/2006	10C3	
24	100144	LÊ ANH	KIỆT	19/11/2003	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100145	NGUYỄN QUỐC ANH	KIỆT	31/08/2006	10C6	
2	100146	LÊ GIA	KIỆT	24/09/2006	10C4	
3	100147	NGUYỄN GIA	KIỆT	06/06/2005	10C5	
4	100148	ĐOÀN TUẤN	KIỆT	30/03/2006	10C8	
5	100149	NGUYỄN THỊ MỸ	KIỀU	06/11/2006	10C1	
6	100150	HỒ HOÀNG	KIM	29/06/2006	10C9	
7	100151	NGUYỄN HOÀNG	KIM	25/10/2006	10C10	
8	100152	TRẦN THỊ HOÀNG	KIM	22/11/2006	10C2	
9	100153	ĐỖ CAO	KỶ	16/06/2005	10C3	
10	100154	BÙI THỊ HƯƠNG	LAN	01/11/2006	10C1	
11	100155	HUỲNH CÔNG	LẬP	03/11/2006	10C7	
12	100156	THÁI THANH	LIÊM	23/09/2006	10C8	
13	100157	NGUYỄN NGỌC HỒNG	LIÊN	04/09/2006	10C9	
14	100158	TRẦN ĐỨC	LINH	03/09/2006	10C7	
15	100159	NGUYỄN HOÀNG	LINH	13/07/2006	10C10	
16	100160	TỔNG KHÁNH	LINH	11/09/2006	10C3	
17	100161	NGUYỄN TRẦN MỸ	LINH	27/11/2006	10C2	
18	100162	BÙI CẨM TUYẾT	LINH	26/11/2006	10C5	
19	100163	LÊ HOÀNG	LONG	04/04/2006	10C9	
20	100164	NGUYỄN HOÀNG	LONG	07/05/2006	10C8	
21	100165	TRẦN HOÀNG	LONG	27/01/2006	10C1	
22	100166	PHẠM VĂN HOÀNG	LONG	29/12/2006	10C10	
23	100167	LÊ ĐẶNG TẤN	LỘC	05/06/2006	10C3	
24	100168	PHAN TẤN	LỘC	31/12/2006	10C2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 10**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100169	LÊ HỮU	LỢI	28/09/2005	10C4	
2	100170	DƯƠNG KIM	LỢI	24/08/2006	10C5	
3	100171	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	19/06/2006	10C6	
4	100172	TRẦN THỊ TỔ	MAI	08/05/2006	10C8	
5	100173	LẠI THỊ TUYẾT	MAI	28/03/2006	10C7	
6	100174	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	28/07/2006	10C9	
7	100175	TRỊNH MINH	MÃN	08/07/2006	10C2	
8	100176	ĐÀO THỊ DIỄM	MI	25/08/2006	10C3	
9	100177	BÙI ANH	MINH	31/05/2006	10C7	
10	100178	BÙI XUÂN ANH	MINH	20/05/2006	10C6	
11	100179	NGUYỄN LÊ HỮU	MINH	29/06/2006	10C8	
12	100180	NGUYỄN NHẬT	MINH	22/08/2006	10C5	
13	100181	NGUYỄN THỊ HỒNG	MƠ	23/10/2006	10C1	
14	100182	LÊ NGUYỄN DIỄM	MY	07/05/2006	10C2	
15	100183	BÙI THẢO	MY	19/04/2006	10C9	
16	100184	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	30/06/2006	10C10	
17	100185	VŨ ĐỨC	NAM	20/07/2006	10C4	
18	100186	PHÍ HẢI	NAM	08/10/2006	10C3	
19	100187	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH	NAM	07/11/2006	10C5	
20	100188	NGÔ THỊ HỒNG	NGÂN	06/01/2006	10C1	
21	100189	NGUYỄN HUỲNH KIM	NGÂN	07/06/2006	10C1	
22	100190	LÊ THỊ KIM	NGÂN	17/12/2006	10C6	
23	100191	PHAN THỊ KIM	NGÂN	02/07/2006	10C2	
24	100192	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	10/05/2006	10C7	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 11**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100193	ĐẶNG NGỌC THANH	NGÂN	04/04/2006	10C9	
2	100194	TRẦN NGỌC THANH	NGÂN	09/07/2006	10C4	
3	100195	TRƯƠNG NGỌC THANH	NGÂN	04/08/2006	10C7	
4	100196	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	04/05/2006	10C6	
5	100197	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	03/03/2006	10C3	
6	100198	VĂN THỊ THANH	NGÂN	13/09/2006	10C8	
7	100199	NGUYỄN TRẦN THANH	NGÂN	12/04/2006	10C10	
8	100200	VÕ TÚ	NGÂN	13/07/2005	10C5	
9	100201	ĐỖ NGỌC BẢO	NGHI	05/06/2006	10C8	
10	100202	NGUYỄN CAO PHƯỚC	NGHỊ	07/09/2006	10C9	
11	100203	NGUYỄN HIẾU	NGHĨA	07/12/2006	10C10	
12	100204	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	10/09/2006	10C2	
13	100205	PHAN TRẦN BẢO	NGỌC	06/05/2006	10C5	
14	100206	CHÂU THỊ HỒNG	NGỌC	04/09/2006	10C3	
15	100207	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	22/11/2006	10C6	
16	100208	LÊ THỊ KIM	NGỌC	02/10/2006	10C4	
17	100209	LƯU CHÍ	NGUYỄN	29/06/2006	10C2	
18	100210	LẠI THUY NGÂN	NGUYỄN	03/04/2006	10C10	
19	100211	PHAN ĐỨC NHỰT	NGUYỄN	03/03/2005	10C8	
20	100212	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	04/07/2006	10C7	
21	100213	TRẦN THỊ THANH	NGUYỄN	11/02/2006	10C9	
22	100214	NGUYỄN NGÔ THANH	NHÃ	23/02/2006	10C1	
23	100215	NGUYỄN MINH	NHÂN	03/02/2006	10C1	
24	100216	NGUYỄN ĐÌNH	NHẤT	12/01/2006	10C3	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 12**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100217	LÊ NGUYỄN BẢO	NHI	29/03/2006	10C4	
2	100218	HUỖNH HOÀNG	NHI	12/02/2006	10C7	
3	100219	NGUYỄN NGỌC	NHI	03/05/2006	10C6	
4	100220	LÊ NGỌC PHƯƠNG	NHI	29/04/2006	10C1	
5	100221	LÊ TUẤN THẢO	NHI	17/07/2006	10C5	
6	100222	LÊ NGUYỄN TUYẾT	NHI	27/02/2006	10C6	
7	100223	NGÔ NGỌC UYÊN	NHI	03/01/2006	10C1	
8	100224	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	17/10/2006	10C4	
9	100225	ĐINH YẾN	NHI	02/12/2006	10C8	
10	100226	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	17/06/2006	10C7	
11	100227	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	13/11/2006	10C5	
12	100228	NGUYỄN YẾN	NHI	25/09/2006	10C3	
13	100229	NGÔ THỊ YẾN	NHI	06/07/2006	10C9	
14	100230	PHẠM THỊ YẾN	NHI	21/08/2006	10C10	
15	100231	VÕ THỊ YẾN	NHI	25/02/2006	10C2	
16	100232	TRƯƠNG HOÀNG MỸ	NHUNG	04/10/2006	10C9	
17	100233	NGUYỄN ĐẶNG HUỖNH	NHƯ	06/10/2006	10C10	
18	100234	LÊ LAN	NHƯ	29/04/2006	10C2	
19	100235	LÊ NGUYỄN NGỌC	NHƯ	05/08/2006	10C5	
20	100236	CAO VÕ NGỌC	NHƯ	06/08/2006	10C7	
21	100237	PHẠM NGỌC QUỲNH	NHƯ	15/07/2006	10C1	
22	100238	VÕ NGỌC QUỲNH	NHƯ	31/08/2006	10C7	
23	100239	ĐỖ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	26/03/2006	10C6	
24	100240	TRẦN PHẠM QUỲNH	NHƯ	09/12/2006	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 13**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100241	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	16/01/2006	10C4	
2	100242	NGUYỄN NGỌC TÂM	NHƯ	19/09/2006	10C3	
3	100243	TỔNG NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	26/04/2006	10C4	
4	100244	HUỖNH VĂN HUỖNH	PHÁT	24/01/2006	10C10	
5	100245	BẠCH VINH TẤN	PHÁT	21/10/2006	10C9	
6	100246	LÊ NGUYỄN ĐÌNH THANH	PHÁT	27/12/2006	10C2	
7	100247	NGUYỄN THIỆN	PHÁT	05/12/2006	10C3	
8	100248	NGUYỄN NHẬT	PHI	22/12/2006	10C5	
9	100249	HUỖNH TRẦN ĐĂNG	PHONG	09/07/2006	10C8	
10	100250	PHẠM NGUYỄN TẤN	PHONG	14/06/2006	10C6	
11	100251	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	02/09/2006	10C2	
12	100252	NGUYỄN TẤN	PHÚ	17/04/2006	10C3	
13	100253	NGUYỄN THANH	PHÚ	08/10/2006	10C10	
14	100254	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13/02/2006	10C4	
15	100255	VÕ MINH	PHÚC	22/09/2006	10C7	
16	100256	TẠ PHAN NHƯ	PHÚC	09/10/2006	10C6	
17	100257	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	PHÚC	23/12/2006	10C9	
18	100258	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	05/03/2006	10C5	
19	100259	TẮT GIA	PHỤNG	06/12/2006	10C1	
20	100260	LỮ KIM	PHỤNG	04/10/2006	10C2	
21	100261	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	16/03/2006	10C4	
22	100262	LÝ THANH	PHỤNG	16/05/2006	10C3	
23	100263	NGUYỄN HUY	PHƯỚC	07/09/2006	10C5	
24	100264	NGUYỄN NGỌC KIM	PHƯƠNG	11/02/2006	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 14**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100265	TRẦN MINH	PHƯƠNG	14/06/2006	10C8	
2	100266	VÕ NGỌC	PHƯƠNG	02/10/2006	10C9	
3	100267	PHẠM THIÊN	QUANG	09/11/2006	10C2	
4	100268	NGUYỄN TUYẾT	QUANH	17/03/2006	10C3	
5	100269	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	17/07/2006	10C6	
6	100270	PHAN HOÀNG	QUÂN	12/01/2006	10C5	
7	100271	TẠ NGÂN MINH	QUÂN	16/07/2006	10C7	
8	100272	LÝ HOÀNG	QUÝ	25/06/2006	10C8	
9	100273	NGUYỄN HỮU	QUÝ	11/07/2006	10C9	
10	100274	TRƯƠNG NGỌC	QUYÊN	03/02/2006	10C10	
11	100275	HUỖNH THỊ TRÚC	QUYÊN	17/05/2006	10C2	
12	100276	TRẦN THỊ MỸ	QUYÊN	03/12/2006	10C3	
13	100277	LÊ THỊ DIỄM	QUỖNH	13/03/2006	10C1	
14	100278	LÔI NGỌC NHƯ	QUỖNH	13/01/2006	10C8	
15	100279	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỖNH	20/02/2006	10C4	
16	100280	VŨ THỊ NHƯ	QUỖNH	30/03/2006	10C7	
17	100281	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	QUỖNH	18/04/2006	10C5	
18	100282	HUỖNH TRẦN BẢO	SANG	19/06/2006	10C10	
19	100283	TRẦN KHÁNH	SANG	30/12/2006	10C9	
20	100284	LÊ HỒNG	SƠN	28/07/2006	10C1	
21	100285	TRẦN HỒNG	SƠN	01/10/2006	10C3	
22	100286	HUỖNH KHẮC	SƠN	08/08/2006	10C4	
23	100287	LÊ THÁI	SƠN	23/05/2005	10C5	
24	100288	NGÔ THỊ DIỄM	SƯỞNG	26/02/2006	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 15**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100289	HUỖNH ANH	TÀI	24/04/2006	10C6	
2	100290	VÕ HỮU	TÀI	18/08/2006	10C2	
3	100291	NGUYỄN MINH	TÀI	25/05/2006	10C8	
4	100292	TRƯƠNG PHƯỚC	TÀI	19/03/2006	10C9	
5	100293	LÊ TẤN	TÀI	14/06/2006	10C7	
6	100294	PHẠM TẤN	TÀI	31/01/2006	10C10	
7	100295	LÂM THUY MỸ	TÂM	01/08/2006	10C1	
8	100296	TRẦN THANH	TÂM	14/12/2006	10C3	
9	100297	NGUYỄN NGỌC DUY	TÂN	27/06/2006	10C6	
10	100298	LÊ ĐÌNH	TÂN	19/02/2006	10C4	
11	100299	NGUYỄN PHẠM QUANG	TÂN	19/10/2006	10C5	
12	100300	MAI XUÂN HOÀNG	TÂN	11/03/2006	10C7	
13	100301	NGUYỄN QUỐC	THÁI	17/12/2006	10C5	
14	100302	TRẦN HÀ TUẤN	THÁI	22/08/2006	10C4	
15	100303	TRẦN NGỌC KIM	THANH	13/11/2006	10C7	
16	100304	NGUYỄN QUỐC	THANH	06/10/2006	10C8	
17	100305	TRỊNH THỊ	THANH	22/11/2006	10C6	
18	100306	LÊ CÔNG	THÀNH	23/04/2006	10C2	
19	100307	LÝ GIA	THÀNH	12/05/2006	10C3	
20	100308	DƯƠNG MINH	THÀNH	04/07/2006	10C9	
21	100309	NGUYỄN NHẬT	THÀNH	30/11/2006	10C10	
22	100310	LÊ VŨ DẠ	THẢO	15/07/2006	10C4	
23	100311	BÙI THỊ DIỆU	THẢO	17/10/2006	10C10	
24	100312	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	06/01/2006	10C2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 16**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100313	VŨ NGỌC	THẢO	23/09/2006	10C7	
2	100314	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG	THẢO	31/08/2006	10C3	
3	100315	TRẦN PHẠM PHƯƠNG	THẢO	21/05/2006	10C5	
4	100316	LÊ THANH	THẢO	02/07/2006	10C8	
5	100317	NGUYỄN THANH	THẢO	06/02/2006	10C6	
6	100318	NGUYỄN THỊ XUÂN	THẢO	21/02/2006	10C9	
7	100319	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	28/04/2006	10C4	
8	100320	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	04/06/2006	10C5	
9	100321	NGUYỄN QUYẾT	THẮNG	03/02/2006	10C1	
10	100322	HUỖNH KIM	THI	09/09/2006	10C1	
11	100323	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	11/03/2006	10C7	
12	100324	TÔN LONG	THIỆN	29/10/2005	10C6	
13	100325	PHẠM GIA	THỊNH	15/11/2006	10C8	
14	100326	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	22/11/2005	10C9	
15	100327	NGÔ THỊ KIM	THOA	17/11/2006	10C10	
16	100328	LÊ ĐÌNH HOÀNG	THÔNG	07/10/2006	10C2	
17	100329	TRẦN MINH	THÔNG	14/02/2006	10C3	
18	100330	TRẦN NGỌC	THƠ	24/04/2006	10C1	
19	100331	NGUYỄN THỊ CẨM	THU	22/11/2006	10C4	
20	100332	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	THÙY	14/06/2006	10C5	
21	100333	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	THÙY	29/01/2006	10C1	
22	100334	TRẦN THỊ THANH	THÙY	10/12/2006	10C6	
23	100335	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	18/12/2006	10C10	
24	100336	PHAN HUỖNH ANH	THƯ	15/07/2006	10C7	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 17**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100337	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	02/05/2006	10C1	
2	100338	VÕ LÊ ANH	THƯ	31/08/2006	10C3	
3	100339	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	12/08/2006	10C8	
4	100340	PHẠM THỊ MINH	THƯ	05/03/2006	10C2	
5	100341	NGUYỄN NGỌC	THƯ	06/09/2006	10C9	
6	100342	NGUYỄN ĐÌNH	THỨC	11/11/2006	10C4	
7	100343	NGUYỄN NGỌC KA	THY	10/01/2006	10C7	
8	100344	NGUYỄN THỊ MAI	THY	05/07/2006	10C5	
9	100345	LÊ LỮ MINH	THY	25/02/2006	10C6	
10	100346	VŨ NGỌC CÁT	TIÊN	13/11/2006	10C9	
11	100347	PHẠM THỊ CẨM	TIÊN	24/07/2006	10C10	
12	100348	NGÔ ANH	TIẾN	21/08/2006	10C1	
13	100349	LƯU QUỐC	TIẾN	14/03/2006	10C2	
14	100350	LÊ TRỌNG	TIẾN	10/04/2006	10C3	
15	100351	TRẦN CHÍ	TÍN	03/07/2006	10C1	
16	100352	ĐOÀN TRỌNG	TÍNH	14/10/2006	10C4	
17	100353	NGUYỄN TRỌNG	TÍNH	29/04/2005	10C5	
18	100354	BÙI QUỐC	TOÀN	30/07/2006	10C6	
19	100355	PHẠM HOÀNG BẢO	TỔ	10/09/2006	10C8	
20	100356	HÀ THỊ HUYỀN	TRANG	06/06/2006	10C9	
21	100357	NGUYỄN NGỌC THANH	TRANG	19/03/2006	10C10	
22	100358	TRẦN THỊ THU	TRANG	17/03/2006	10C3	
23	100359	ĐOÀN THỊ THÙY	TRANG	30/06/2006	10C1	
24	100360	HUỲNH THỊ THÙY	TRANG	03/01/2006	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 18**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100361	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRANG	06/11/2006	10C8	
2	100362	PHẠM NGỌC YẾN	TRANG	20/05/2006	10C2	
3	100363	NGUYỄN HỒNG BÍCH	TRÂM	19/06/2006	10C4	
4	100364	ĐOÀN BẢO	TRÂN	15/08/2006	10C7	
5	100365	TRẦN HỒ LÊ BẢO	TRÂN	31/01/2006	10C5	
6	100366	TRƯƠNG NGỌC BẢO	TRÂN	21/10/2006	10C6	
7	100367	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	06/11/2006	10C9	
8	100368	VŨ ĐỨC	TRÍ	17/10/2006	10C8	
9	100369	NGUYỄN MINH	TRÍ	17/02/2006	10C10	
10	100370	ĐOÀN NGUYỄN MINH	TRÍ	03/12/2006	10C2	
11	100371	NGUYỄN QUANG	TRÍ	18/07/2006	10C3	
12	100372	HUỲNH MINH	TRIẾT	22/10/2006	10C4	
13	100373	ĐỖ THỊ QUYỀN	TRINH	15/06/2006	10C5	
14	100374	DƯƠNG HOÀNG	TRỌNG	27/03/2006	10C6	
15	100375	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÚC	17/08/2006	10C7	
16	100376	NGUYỄN ĐOÀN THANH	TRÚC	30/11/2006	10C8	
17	100377	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	31/01/2006	10C9	
18	100378	NGUYỄN PHẠM TRUNG	TRỰC	19/06/2005	10C2	
19	100379	TRẦN NHỰT	TRƯỜNG	04/12/2006	10C4	
20	100380	LÊ QUỐC	TRƯỜNG	15/02/2006	10C3	
21	100381	HUỲNH ANH	TÚ	19/03/2006	10C9	
22	100382	LỘ THỊ CẨM	TÚ	24/02/2006	10C10	
23	100383	NGUYỄN THỊ MỸ	TÚ	22/08/2006	10C2	
24	100384	ĐỖ VĂN	TÚ	26/10/2006	10C3	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 19**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100385	HỒ VỎ ANH	TUẤN	23/11/2006	10C7	
2	100386	PHẠM ĐỨC	TUẤN	20/04/2006	10C5	
3	100387	PHAN MINH	TUẤN	01/12/2006	10C6	
4	100388	TRẦN MINH	TUẤN	12/08/2006	10C5	
5	100389	NGUYỄN BÙI THANH	TUẤN	13/10/2006	10C4	
6	100390	LÊ NGỌC KIM	TUYỀN	16/02/2006	10C2	
7	100391	LƯƠNG THỊ KIM	TUYỀN	13/04/2006	10C9	
8	100392	LÊ PHƯƠNG	TUYỀN	20/11/2006	10C8	
9	100393	NGUYỄN THỊ THU	TUYỀN	30/04/2005	10C10	
10	100394	LÊ ÁNH	TUYẾT	03/12/2006	10C1	
11	100395	HUỲNH THIÊN	TƯỜNG	14/02/2006	10C3	
12	100396	NGUYỄN ĐỨC	UY	28/06/2006	10C5	
13	100397	TRẦN HẠO	VĂN	27/11/2006	10C6	
14	100398	LÊ THANH	VĂN	23/03/2006	10C7	
15	100399	BÙI NGUYỄN HÀ	VI	30/09/2006	10C8	
16	100400	ĐỖ NGỌC KHÁNH	VI	08/03/2006	10C10	
17	100401	ĐINH PHƯỢNG	VI	04/07/2006	10C9	
18	100402	MAI TRÍ	VĨ	22/05/2006	10C2	
19	100403	HOÀNG PHI	VIỆT	06/06/2005	10C9	
20	100404	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	02/01/2006	10C5	
21	100405	TRẦN QUỐC	VIỆT	24/12/2006	10C3	
22	100406	LÊ NGUYỄN TRUNG	VINH	02/10/2006	10C6	
23	100407	TRƯƠNG ANH	VŨ	15/08/2006	10C10	
24	100408	NGÔ NGUYỄN	VŨ	21/05/2006	10C2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 20**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100409	DƯƠNG THỊ BÉ	VY	12/10/2006	10C6	
2	100410	BÙI NGUYỄN HỒNG	VY	19/07/2006	10C10	
3	100411	NGUYỄN KHÁNH	VY	22/12/2006	10C4	
4	100412	TÔ DƯƠNG THẢO	VY	26/02/2006	10C5	
5	100413	KHA THẢO	VY	26/02/2006	10C8	
6	100414	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	13/04/2006	10C1	
7	100415	TRẦN NGỌC THẢO	VY	27/12/2006	10C1	
8	100416	DU NGỌC TUYẾT	VY	20/10/2006	10C3	
9	100417	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	06/05/2006	10C9	
10	100418	HUỖNH NGUYỄN TƯỜNG	VY	08/05/2006	10C2	
11	100419	TRƯƠNG NGỌC YẾN	VY	11/01/2006	10C7	
12	100420	LÊ MINH	XUÂN	01/07/2006	10C4	
13	100421	NGÔ ĐẶNG NHƯ	Ý	16/07/2006	10C6	
14	100422	LÊ KIM	YẾN	29/06/2006	10C7	
15	100423	TRẦN NGỌC	YẾN	28/01/2006	10C8	

Danh sách này có 15 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 21

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110001	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	20/08/2005	11B2	
2	110002	ĐOÀN NGỌC MINH	ANH	01/10/2004	11B3	
3	110003	TRANG NGỌC	ANH	04/02/2005	11B3	
4	110004	LÊ QUỲNH	ANH	22/06/2005	11B5	
5	110005	TRẦN NGỌC QUỲNH	ANH	31/12/2005	11B2	
6	110006	NGUYỄN TUẤN	ANH	27/12/2005	11B5	
7	110007	NGUYỄN CHÂU	ÂN	10/05/2005	11B3	
8	110008	NGUYỄN CHÍ GIA	BẢO	02/10/2005	11B1	
9	110009	HUỲNH GIA	BẢO	05/01/2005	11B4	
10	110010	TRÂM GIA	BẢO	31/12/2005	11B2	
11	110011	TRẦN VÕ HOÀI	BẢO	23/03/2005	11B2	
12	110012	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	11/08/2005	11B6	
13	110013	TRANG THANH	BÌNH	23/02/2005	11B3	
14	110014	TRẦN THANH	BÌNH	07/03/2005	11B2	
15	110015	ĐẶNG NGỌC MINH	CHÂU	29/03/2005	11B5	
16	110016	ĐỖ NGUYỄN MINH	CHÂU	10/09/2005	11B6	
17	110017	ĐẶNG TRẦN THÀNH	CÔNG	06/01/2005	11B2	
18	110018	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	19/01/2005	11B6	
19	110019	VÕ MINH	CƯỜNG	05/03/2005	11B1	
20	110020	TRẦN NGỌC	DIỆP	26/03/2005	11B3	
21	110021	HUỲNH TẤN	DŨNG	17/06/2005	11B5	
22	110022	VÕ LÊ KHÁNH	DUY	26/03/2005	11B1	
23	110023	NGUYỄN HOÀNG MINH	DUY	26/06/2005	11B1	
24	110024	TRƯƠNG KIM	DUYÊN	22/10/2005	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 22

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110025	LÊ HOÀNG KỲ	DUYÊN	06/01/2005	11B3	
2	110026	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	18/03/2005	11B5	
3	110027	TRƯƠNG MỸ	DUYÊN	05/03/2005	11B4	
4	110028	ĐOÀN THỊ THUỖ	DƯƠNG	20/09/2005	11B1	
5	110029	LÊ THỊ THUỖ	DƯƠNG	08/02/2005	11B2	
6	110030	LẠI NGUYỄN	ĐẠI	30/01/2005	11B3	
7	110031	TRẦN THỊ THÚY	ĐÀO	07/01/2005	11B5	
8	110032	HUỖNH PHÁT	ĐẠT	11/06/2005	11B4	
9	110033	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	24/05/2005	11B5	
10	110034	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	09/03/2005	11B6	
11	110035	ĐỒNG XUÂN	ĐẠT	06/02/2005	11B2	
12	110036	NGUYỄN ANH	ĐỨC	19/12/2005	11B3	
13	110037	NGUYỄN TRÚC	GIANG	05/11/2005	11B1	
14	110038	HUỖNH HUỆ MINH	GIÀU	09/01/2005	11B1	
15	110039	TRẦN THANH	HÀO	06/03/2005	11B1	
16	110040	LÂM TIẾN	HÀO	12/09/2005	11B4	
17	110041	TRƯƠNG VĨNH	HÀO	16/03/2005	11B2	
18	110042	PHAN NGỌC BẢO	HÂN	23/02/2005	11B6	
19	110043	CAO DA	HÂN	20/10/2005	11B6	
20	110044	PHAN TRUNG	HẬU	13/09/2005	11B1	
21	110045	LÊ THỊ	HIỀN	03/06/2005	11B6	
22	110046	VÕ TRANG THU	HIỀN	22/08/2005	11B2	
23	110047	TRẦN NGỌC ANH	HOA	06/03/2005	11B6	
24	110048	PHÙNG LÊ	HOÀNG	14/11/2005	11B2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 23**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110049	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HỒNG	13/12/2005	11B6	
2	110050	TRẦN KIM	HUỆ	26/01/2005	11B3	
3	110051	HUỲNH ĐỨC	HUY	13/11/2005	11B6	
4	110052	NGUYỄN GIA	HUY	06/04/2005	11B5	
5	110053	HUỲNH NHẬT	HUY	24/02/2005	11B2	
6	110054	NGUYỄN NHẬT	HUY	08/10/2005	11B5	
7	110055	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	20/10/2005	11B5	
8	110056	TRỊNH THANH	HUYỀN	30/11/2005	11B6	
9	110057	VÕ NGỌC	HUỲNH	29/11/2003	11B5	
10	110058	TÔ NGỌC SONG	HUỲNH	30/07/2005	11B3	
11	110059	PHẠM NGUYỄN GIA	HÙNG	18/07/2005	11B4	
12	110060	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	12/08/2005	11B6	
13	110061	SÀM	KALOOS	21/05/2005	11B4	
14	110062	NGUYỄN TRỌNG	KHA	08/09/2005	11B3	
15	110063	NGUYỄN HOÀNG BẢO	KHANG	26/09/2004	11B3	
16	110064	LÊ TRẦN BẢO	KHANG	28/04/2005	11B1	
17	110065	TRƯƠNG HOÀNG	KHANG	11/06/2005	11B2	
18	110066	VŨ VĂN MINH	KHANG	15/12/2005	11B4	
19	110067	HOÀNG QUỐC	KHANG	20/09/2005	11B2	
20	110068	PHẠM TRÍ	KHANG	09/07/2005	11B1	
21	110069	LƯƠNG VĨ	KHANG	30/03/2005	11B4	
22	110070	DƯƠNG NGUYỄN DUY	KHÁNH	01/11/2005	11B6	
23	110071	LÊ HOÀNG NHẬT	KHÁNH	08/07/2005	11B2	
24	110072	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	01/06/2005	11B2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 24**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110073	DIỆP ĐĂNG	KHOA	04/04/2005	11B5	
2	110074	LƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/05/2005	11B4	
3	110075	PHAN MINH	KHOA	28/08/2005	11B3	
4	110076	DU LÂM TUYẾT	KHOA	14/12/2005	11B1	
5	110077	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	27/03/2005	11B1	
6	110078	ĐẶNG VIỆT	KHÔI	24/09/2005	11B5	
7	110079	VÕ LÊ MỸ	KHUYÊN	27/06/2005	11B4	
8	110080	NGUYỄN PHẠM GIA	KIỆT	26/07/2005	11B1	
9	110081	HUỖNH TUẤN	KIỆT	06/05/2005	11B4	
10	110082	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	04/07/2005	11B1	
11	110083	TRƯƠNG TUẤN	KIỆT	17/04/2005	11B6	
12	110084	VÕ LÊ DIỄM	KIỀU	24/08/2005	11B3	
13	110085	TRƯƠNG THỊ THÚY	KIỀU	27/05/2004	11B2	
14	110086	VÕ NGUYỄN MỸ	KIM	07/11/2005	11B3	
15	110087	TRỊNH	KIM	23/02/2005	11B1	
16	110088	LÊ THỊ NGỌC	LAN	15/03/2005	11B4	
17	110089	TRỊNH THÙY ÁNH	LINH	21/01/2005	11B5	
18	110090	LÊ HOÀNG KHÁNH	LINH	08/02/2005	11B4	
19	110091	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	12/07/2005	11B2	
20	110092	TRẦN NGỌC	LINH	27/10/2005	11B2	
21	110093	KIỀU PHƯƠNG	LINH	10/05/2005	11B3	
22	110094	TRẦN BÍCH	LOAN	30/04/2005	11B3	
23	110095	TRẦN THỊ THANH	LOAN	06/11/2005	11B5	
24	110096	MAI HOÀNG	LONG	09/11/2005	11B4	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 25**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110097	NGUYỄN HOÀNG	LONG	26/08/2005	11B3	
2	110098	TRẦN PHI	LONG	11/09/2005	11B6	
3	110099	NGUYỄN LÂM CÁC	LỘC	28/09/2005	11B2	
4	110100	CAO HOÀNG TẤN	LỘC	14/01/2005	11B5	
5	110101	NGUYỄN KIỀU	MAI	07/01/2005	11B4	
6	110102	LÝ THỊ TUYẾT	MAI	01/03/2005	11B3	
7	110103	PHAN GIA	MẮN	20/07/2005	11B6	
8	110104	HÀ MẮN	MẮN	14/10/2005	11B4	
9	110105	NGUYỄN	MẮN	27/09/2005	11B5	
10	110106	DƯƠNG QUANG	MINH	12/06/2005	11B4	
11	110107	BINDI DHARMESH	MODI	15/11/2005	11B6	
12	110108	NGUYỄN HOÀNG DIỄM	MY	24/08/2005	11B6	
13	110109	NGUYỄN LINH THẢO	MY	23/04/2005	11B6	
14	110110	TRẦN NGUYỄN THẢO	MY	05/08/2005	11B4	
15	110111	HỒ THỊ NGỌC	MỸ	20/07/2005	11B5	
16	110112	CHÂU THOẠI	MỸ	08/02/2005	11B6	
17	110113	TRẦN VĂN	NAM	27/02/2005	11B6	
18	110114	VÕ NGỌC KIM	NGÂN	13/09/2005	11B2	
19	110115	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	04/07/2005	11B6	
20	110116	VÕ KIM	NGÂN	29/01/2005	11B3	
21	110117	HỒ THỊ THANH	NGÂN	24/10/2005	11B1	
22	110118	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	15/10/2005	11B4	
23	110119	PHẠM HỒNG XUÂN	NGHI	01/11/2005	11B4	
24	110120	HỒ NGUYỄN MINH	NGHĨA	02/12/2005	11B5	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 26**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110121	TRẦN NHƯ BẢO	NGỌC	16/11/2005	11B2	
2	110122	LÊ THỊ BẢO	NGỌC	11/02/2005	11B6	
3	110123	TRẦN BẢO	NGỌC	19/07/2005	11B1	
4	110124	MAI THỊ HỒNG	NGỌC	16/08/2005	11B6	
5	110125	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	11/07/2004	11B6	
6	110126	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	08/06/2005	11B1	
7	110127	NGUYỄN NGỌC TUỜNG	NGUYỄN	04/12/2005	11B3	
8	110128	LÊ PHÚC	NHÂN	01/12/2005	11B2	
9	110129	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	05/01/2005	11B5	
10	110130	HỒNG	NHẬT	10/08/2005	11B2	
11	110131	VU TRẦN ÁI	NHI	12/02/2005	11B6	
12	110132	TRẦN VÕ KIM	NHI	06/07/2005	11B3	
13	110133	PHẠM TÂM	NHI	10/05/2005	11B2	
14	110134	TẶNG TÂM	NHI	28/07/2005	11B4	
15	110135	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	10/10/2005	11B5	
16	110136	MAI THỊ XUÂN	NHI	11/02/2005	11B5	
17	110137	TẠ HOÀNG YẾN	NHI	16/11/2005	11B2	
18	110138	LÊ YẾN	NHI	06/02/2005	11B4	
19	110139	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	04/11/2005	11B1	
20	110140	HỒ HẠO	NHIÊN	23/09/2005	11B5	
21	110141	HUỲNH CẨM	NHUNG	10/12/2005	11B1	
22	110142	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHUNG	11/12/2005	11B3	
23	110143	ĐÀO THỊ	NHUNG	27/01/2005	11B1	
24	110144	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	25/12/2005	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 27**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110145	MAI THỊ TUYẾT	NHUNG	14/04/2005	11B5	
2	110146	NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	14/07/2005	11B6	
3	110147	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	22/10/2005	11B3	
4	110148	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	01/09/2005	11B4	
5	110149	THÁI NGUYỄN BẢO	NI	01/03/2005	11B1	
6	110150	NGUYỄN HOÀNG GIA	PHÁT	25/05/2005	11B2	
7	110151	DIỆP HOÀNG	PHÁT	29/07/2005	11B3	
8	110152	HỨA KIM	PHÁT	14/11/2004	11B4	
9	110153	HUYỀNH TẤN	PHÁT	29/05/2005	11B5	
10	110154	ĐẶNG NGUYỄN TẤN	PHÁT	01/08/2005	11B4	
11	110155	NGUYỄN THƯƠNG	PHÁT	03/09/2005	11B1	
12	110156	NGUYỄN TRẦN THANH	PHONG	29/11/2005	11B3	
13	110157	VÕ ĐĂNG	PHÚC	14/07/2005	11B3	
14	110158	HÀ GIA	PHÚC	24/10/2005	11B1	
15	110159	CHÂU HOÀNG	PHÚC	03/11/2005	11B3	
16	110160	TRẦN NGÔ HOÀNG	PHÚC	23/09/2005	11B2	
17	110161	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	11/11/2005	11B3	
18	110162	THÁI HOÀNG	PHÚC	28/07/2005	11B6	
19	110163	VÕ THỊ HỒNG	PHÚC	07/04/2005	11B5	
20	110164	DƯƠNG QUANG	PHÚC	04/03/2005	11B5	
21	110165	NGUYỄN TẤN	PHÚC	11/02/2005	11B4	
22	110166	TRẦN TẤN	PHÚC	12/12/2005	11B6	
23	110167	TRẦN THANH	PHÚC	06/06/2005	11B6	
24	110168	VÕ THANH	PHÚC	01/12/2005	11B4	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 28**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110169	LÊ DƯƠNG VĂN	PHÚC	13/03/2005	11B4	
2	110170	HÀNG KIM	PHỤNG	27/08/2005	11B2	
3	110171	DIÊU THÀNH	PHƯỚC	27/07/2005	11B5	
4	110172	HUỖNH HOÀNG	PHƯƠNG	26/08/2005	11B4	
5	110173	HUỖNH THỊ MỸ	PHƯƠNG	09/09/2005	11B3	
6	110174	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯƠNG	14/12/2004	11B4	
7	110175	NGUYỄN CHÍ	QUANG	25/09/2005	11B6	
8	110176	PHAN MINH	QUANG	16/01/2005	11B1	
9	110177	NGUYỄN PHẠM MINH	QUÂN	07/02/2005	11B4	
10	110178	NGUYỄN CAO PHÚ	QUÝ	24/09/2005	11B2	
11	110179	ĐẶNG CHÂU HOÀNG	QUYÊN	18/11/2005	11B3	
12	110180	HUỖNH TÚ	QUYÊN	08/04/2005	11B5	
13	110181	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	QUỖNH	10/03/2005	11B2	
14	110182	NGÔ THỊ NHƯ	QUỖNH	17/11/2005	11B5	
15	110183	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỖNH	01/06/2005	11B2	
16	110184	TRƯƠNG THỊ THUÝ	QUỖNH	20/11/2005	11B6	
17	110185	NGUYỄN HỮU	SANG	02/06/2005	11B3	
18	110186	NGUYỄN TẤN THÁI	SƠN	26/07/2005	11B3	
19	110187	TRẦN TRUNG	SƠN	21/07/2005	11B2	
20	110188	CHUNG ANH	TÀI	24/04/2005	11B1	
21	110189	NGUYỄN HOÀNG HỮU	TÀI	01/06/2005	11B6	
22	110190	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	21/02/2005	11B2	
23	110191	LÊ THÀNH QUÝ	TÂM	21/06/2005	11B4	
24	110192	KIỀU THANH	TÂN	03/11/2005	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 29**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110193	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG	TẤN	29/11/2005	11B5	
2	110194	LÂM QUỐC	THÁI	03/10/2005	11B6	
3	110195	THÁI MINH	THÀNH	10/05/2005	11B6	
4	110196	BÙI XUÂN	THÀNH	29/11/2005	11B5	
5	110197	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	13/08/2005	11B2	
6	110198	ĐỖ LÊ THẠCH	THẢO	08/10/2005	11B2	
7	110199	NGUYỄN THANH	THẢO	12/12/2005	11B3	
8	110200	NGUYỄN THỊ	THẢO	04/09/2005	11B1	
9	110201	TRẦN LÂM NGỌC	THI	22/06/2005	11B5	
10	110202	LÊ MINH	THIÊN	18/11/2005	11B2	
11	110203	NGÔ HOÀNG	THIỆN	28/09/2005	11B6	
12	110204	VÕ THÀNH	THIỆN	01/03/2005	11B5	
13	110205	LÊ ĐỨC	THỊNH	14/07/2005	11B3	
14	110206	VŨ ĐỨC	THỊNH	15/08/2005	11B4	
15	110207	TRẦN PHẠM QUANG	THỊNH	27/09/2005	11B1	
16	110208	NGUYỄN THỊ MINH	THƠ	13/03/2005	11B1	
17	110209	NGUYỄN MINH	THUẬN	26/11/2005	11B1	
18	110210	TRẦN MINH	THUẬN	11/05/2005	11B4	
19	110211	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THUY	26/02/2005	11B6	
20	110212	NGUYỄN ĐẶNG HẢI	THÙY	22/02/2005	11B3	
21	110213	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	30/12/2005	11B5	
22	110214	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	31/03/2005	11B6	
23	110215	NGUYỄN ANH	THƯ	06/01/2005	11B3	
24	110216	BÙI NGỌC MINH	THƯ	22/12/2005	11B4	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 30**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110217	TRẦN MINH	THƯ	04/10/2005	11B2	
2	110218	TRƯƠNG NGỌC	THƯ	27/09/2005	11B3	
3	110219	NGUYỄN HOÀNG	THƯƠNG	28/11/2005	11B6	
4	110220	DƯƠNG THỊ HỒNG	THY	06/04/2005	11B6	
5	110221	NGUYỄN YẾN	THY	03/07/2005	11B1	
6	110222	NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN	07/07/2005	11B5	
7	110223	PHẠM THỊ THUỶ	TIÊN	20/10/2005	11B1	
8	110224	ĐOÀN HOÀNG	TIÊN	28/09/2005	11B4	
9	110225	NGUYỄN VĂN	TIẾN	11/07/2004	11B6	
10	110226	PHẠM VĂN	TOÀN	10/07/2005	11B4	
11	110227	NGUYỄN PHẠM THỦY	TRANG	09/10/2005	11B2	
12	110228	TRẦN THỊ XUÂN	TRANG	25/10/2005	11B5	
13	110229	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	25/10/2005	11B1	
14	110230	PHẠM HÀ MAI	TRÂN	08/08/2005	11B2	
15	110231	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂN	01/06/2005	11B5	
16	110232	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	24/01/2005	11B4	
17	110233	HỒ MINH	TRÍ	28/09/2005	11B2	
18	110234	NGUYỄN PHƯỚC	TRỌNG	10/04/2005	11B6	
19	110235	ĐỖ TẠ ANH	TRÚC	21/06/2005	11B3	
20	110236	NGUYỄN THANH HỒNG	TRÚC	16/06/2005	11B2	
21	110237	NGUYỄN HUY	TRÚC	12/02/2005	11B3	
22	110238	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	TRÚC	17/04/2005	11B5	
23	110239	HUỲNH DƯƠNG THANH	TRÚC	19/07/2005	11B4	
24	110240	HUỲNH HOÀNG	TRUNG	16/09/2005	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 31**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110241	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	TRUNG	05/01/2005	11B1	
2	110242	TRẦN THÀNH	TRUNG	09/12/2005	11B4	
3	110243	VÕ THÀNH	TRUNG	18/07/2005	11B2	
4	110244	THIỆU VĂN	TRUNG	27/09/2005	11B1	
5	110245	HUỲNH NGUYỄN TRUNG	TRỰC	25/02/2005	11B3	
6	110246	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	13/06/2005	11B1	
7	110247	PHẠM CÔNG	TRƯỜNG	13/08/2005	11B5	
8	110248	NGUYỄN ANH	TUYÊN	24/12/2005	11B1	
9	110249	NGHI ANH THÙY	TUYÊN	04/01/2005	11B1	
10	110250	DƯƠNG THỊ MỘNG	TUYÊN	19/12/2005	11B1	
11	110251	LƯƠNG THỊ GIÁNG	TUYẾT	11/04/2005	11B5	
12	110252	NGUYỄN LÝ GIA	TƯỜNG	23/05/2005	11B4	
13	110253	LÊ VĨNH	TƯỜNG	21/12/2005	11B6	
14	110254	TẠ LÊ KHÁNH	UYÊN	20/04/2005	11B5	
15	110255	PHẠM HUỲNH NGỌC	UYÊN	21/02/2005	11B1	
16	110256	NGUYỄN THỊ NGỌC	UYÊN	19/04/2005	11B6	
17	110257	NGUYỄN DIỆU NHÃ	UYÊN	12/10/2005	11B3	
18	110258	PHAN THỊ THANH	VÂN	27/01/2005	11B5	
19	110259	ĐỖ THÙY	VÂN	03/09/2005	11B6	
20	110260	HUỲNH NHẬT	VI	23/04/2005	11B4	
21	110261	VÕ HOÀNG	VIỆT	19/02/2005	11B2	
22	110262	DƯƠNG QUỐC	VINH	02/07/2005	11B3	
23	110263	NGUYỄN LONG	VŨ	10/01/2005	11B2	
24	110264	LÊ HOÀNG NGUYỄN	VŨ	09/04/2004	11B2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 32**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110265	TÔ NGUYỄN LÊ	VY	15/11/2005	11B3	
2	110266	PHAN THẢO	VY	04/06/2005	11B4	
3	110267	PHAN TÚ	VY	04/06/2005	11B4	
4	110268	NGUYỄN KHÁNH TƯỜNG	VY	16/11/2005	11B3	
5	110269	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	09/06/2005	11B1	
6	110270	TRẦN TRIỆU YẾN	VY	05/10/2005	11B5	
7	110271	TRANG CÔNG	XUÂN	20/01/2005	11B1	
8	110272	LÊ THỊ NGỌC	YẾN	20/02/2005	11B1	

Danh sách này có 8 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120001	NGUYỄN HOÀNG	AN	16/11/2004	12A4	
2	120002	HÀ HUỖNH THÚY	AN	18/11/2004	12A3	
3	120003	LÊ THỊ KIỀU	ANH	01/11/2004	12A3	
4	120004	DƯƠNG QUỲNH	ANH	27/11/2004	12A7	
5	120005	NGUYỄN NGỌC BẢO	ÂN	14/11/2004	12A2	
6	120006	LÊ THỊ CẨM	ÂN	31/07/2004	12A4	
7	120007	NGUYỄN THANH	ÂN	26/01/2004	12A1	
8	120008	TRẦN ANH	BẢO	13/12/2004	12A4	
9	120009	TRƯƠNG ANH	BẢO	12/09/2004	12A3	
10	120010	VÕ HUỖNH GIA	BẢO	28/07/2004	12A6	
11	120011	TRƯƠNG GIA	BẢO	25/09/2004	12A7	
12	120012	TRỊNH HOÀI	BẢO	06/08/2004	12A2	
13	120013	LÝ THIÊN	BẢO	30/01/2004	12A5	
14	120014	LÝ NGỌC	BÍCH	11/11/2004	12A1	
15	120015	NGÔ THỊ THÚY	CHÂU	14/09/2004	12A7	
16	120016	PHAN CÔNG	CHỨC	08/09/2004	12A1	
17	120017	ĐÀO LINH	CHƯƠNG	28/07/2004	12A4	
18	120018	DƯƠNG VĂN	CÓ	24/08/2004	12A3	
19	120019	ĐỖ HIẾU	CƯỜNG	01/05/2004	12A2	
20	120020	LA TUẤN	CƯỜNG	02/02/2004	12A6	
21	120021	LÊ TRỊNH HOÀNG	DANH	12/08/2004	12A2	
22	120022	NGUYỄN THÀNH	DANH	05/04/2004	12A3	
23	120023	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	15/02/2004	12A5	
24	120024	ĐẶNG THANH	DOANH	17/06/2004	12A6	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120025	VÕ NGỌC THÙY	DUNG	11/05/2004	12A6	
2	120026	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	25/01/2003	12A7	
3	120027	PHAN HÙNG	DŨNG	21/06/2004	12A5	
4	120028	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	20/08/2004	12A2	
5	120029	NGUYỄN MINH	DUY	24/03/2004	12A5	
6	120030	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	07/12/2004	12A3	
7	120031	BÙI PHONG	ĐẠT	24/10/2004	12A5	
8	120032	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	19/10/2004	12A1	
9	120033	LẠI KHÁNH THÀNH	ĐẠT	26/03/2004	12A4	
10	120034	LÂM THÀNH	ĐẠT	10/07/2004	12A5	
11	120035	TRẦN THÀNH	ĐẠT	06/04/2004	12A7	
12	120036	VÕ THÀNH	ĐẠT	05/03/2004	12A1	
13	120037	BÙI TIẾN	ĐẠT	16/08/2004	12A5	
14	120038	ĐÀO VĂN	ĐỘ	22/03/2004	12A6	
15	120039	ĐỖ HỮU THIÊN CHẤN	ĐÔNG	26/05/2004	12A4	
16	120040	NGUYỄN HỒ HẢI	ĐÔNG	13/12/2004	12A5	
17	120041	NGUYỄN HOÀNG	ĐÔNG	17/09/2004	12A4	
18	120042	PHÙNG XUÂN	ĐÔNG	11/01/2003	12A5	
19	120043	NGUYỄN ANH	ĐỨC	29/12/2004	12A3	
20	120044	LÊ HUỖNH	ĐỨC	19/05/2004	12A1	
21	120045	TRẦN MINH	ĐỨC	26/01/2004	12A2	
22	120046	ĐẶNG THÀNH	ĐỨC	03/11/2004	12A3	
23	120047	NGÔ THỊ HỒNG	GẮM	20/05/2004	12A1	
24	120048	LA QUỐC HOÀNG	GIANG	11/09/2004	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120049	SEN THANH	HÀ	30/08/2004	12A6	
2	120050	NGUYỄN HOÀNG THANH	HẢI	11/04/2004	12A2	
3	120051	LÂM VĂN	HẢI	12/04/2004	12A7	
4	120052	CAO CHÍ	HÀO	22/07/2004	12A7	
5	120053	DƯƠNG GIA	HÀO	29/08/2004	12A6	
6	120054	TRỊNH GIA	HÀO	16/02/2004	12A2	
7	120055	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	HẰNG	07/11/2004	12A1	
8	120056	MAI THANH	HẰNG	11/10/2004	12A7	
9	120057	DƯƠNG BẢO	HÂN	13/06/2002	12A7	
10	120058	THÁI THỊ BẢO	HÂN	14/10/2004	12A4	
11	120059	VŨ GIA	HÂN	27/08/2004	12A2	
12	120060	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	05/05/2004	12A5	
13	120061	NGUYỄN PHAN TRUNG	HẬU	28/05/2004	12A7	
14	120062	TRẦN TRUNG	HẬU	04/09/2004	12A4	
15	120063	LÊ NGỌC	HIỀN	19/04/2004	12A5	
16	120064	NGUYỄN CHUNG MINH	HIẾU	25/01/2004	12A5	
17	120065	NGUYỄN DƯƠNG THANH	HIẾU	25/05/2004	12A1	
18	120066	NGUYỄN ĐÌNH	HOAN	05/02/2004	12A4	
19	120067	TRẦN TẤN	HOAN	05/10/2004	12A6	
20	120068	THÁI PHẠM MY	HOÀN	06/02/2004	12A1	
21	120069	NGUYỄN MINH	HOÀNG	08/06/2004	12A3	
22	120070	TRẦN LƯ' TRUNG	HOÀNG	23/06/2004	12A4	
23	120071	NGÔ THỊ CẨM	HỒNG	20/02/2004	12A2	
24	120072	NGUYỄN HỮU	HUÂN	29/04/2004	12A3	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120073	NGÔ MINH	HÙNG	25/01/2004	12A3	
2	120074	NGUYỄN VĂN	HÙNG	14/10/2004	12A3	
3	120075	NGUYỄN KHÁNH	HUY	06/04/2004	12A2	
4	120076	SỖ NHẬT	HUY	06/03/2004	12A5	
5	120077	NGUYỄN QUỐC	HUY	20/10/2004	12A1	
6	120078	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	18/10/2004	12A1	
7	120079	VÕ THỊ THU	HUYỀN	11/03/2004	12A7	
8	120080	NGUYỄN LÊ	HÙNG	07/10/2004	12A3	
9	120081	LÊ NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	17/01/2004	12A1	
10	120082	DƯƠNG THỊ QUỲNH	HƯƠNG	06/04/2004	12A4	
11	120083	MOHA MACH	KASIM	10/04/2004	12A4	
12	120084	TRẦN HOÀNG	KHANG	27/06/2004	12A2	
13	120085	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHANH	03/08/2004	12A3	
14	120086	HỒ PHÚ	KHÁNH	26/04/2004	12A2	
15	120087	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	24/09/2004	12A5	
16	120088	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	16/06/2004	12A1	
17	120089	NGUYỄN DUY AN	KHƯƠNG	01/12/2004	12A2	
18	120090	ĐỖ HỮU TRUNG	KIÊN	23/03/2004	12A5	
19	120091	ĐỖ LÊ TRUNG	KIÊN	08/11/2004	12A3	
20	120092	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/03/2004	12A7	
21	120093	TRẦN HỒ	KỶ	11/10/2004	12A3	
22	120094	TRẦN NGỌC	LAN	04/11/2004	12A4	
23	120095	BÙI THỊ NHƯ	LAN	15/02/2004	12A1	
24	120096	PHẠM ÚT XUÂN	LAN	10/09/2004	12A7	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120097	NGUYỄN THỊ HOÀI	LINH	29/04/2004	12A4	
2	120098	NGÔ THỊ THUỶ	LINH	25/11/2004	12A6	
3	120099	TRIỆU THỊ YẾN	LINH	30/03/2004	12A5	
4	120100	NGUYỄN HOÀNG MINH	LOAN	30/11/2003	12A6	
5	120101	CAO BẢO	LONG	09/02/2004	12A6	
6	120102	DƯƠNG THÀNH	LONG	06/04/2004	12A2	
7	120103	NGUYỄN THÀNH	LONG	22/09/2004	12A3	
8	120104	NGUYỄN THÀNH	LONG	06/02/2004	12A1	
9	120105	LẠI HOÀNG	LỘC	06/08/2004	12A2	
10	120106	PHẠM PHÚ	LỘC	22/08/2004	12A4	
11	120107	TRÀ TRẦN TẤN	LỘC	12/06/2004	12A4	
12	120108	LẠI HOÀNG	LỢI	06/08/2004	12A3	
13	120109	CAO MINH	LỢI	22/12/2004	12A4	
14	120110	NGUYỄN HỮU	LUÂN	10/11/2004	12A3	
15	120111	NGUYỄN HÀ THANH	MAI	04/08/2004	12A1	
16	120112	CAO NGUYỄN ANH	MẠNH	28/05/2004	12A5	
17	120113	NGUYỄN XUÂN	MẠNH	22/12/2004	12A6	
18	120114	NGUYỄN CÔNG	MINH	03/12/2004	12A4	
19	120115	NGUYỄN PHAN HOÀI	MINH	10/09/2004	12A5	
20	120116	LÊ MINH	MUÔN	30/10/2004	12A1	
21	120117	MAI THỊ HÀ	MY	26/03/2004	12A6	
22	120118	PHAN NGUYỄN HOÀI	NAM	06/08/2004	12A3	
23	120119	QUÁCH TÚ	NGA	05/12/2004	12A6	
24	120120	NGUYỄN KIỀU	NGÂN	25/08/2004	12A2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120121	LÝ KIM	NGÂN	17/08/2004	12A1	
2	120122	TRẦN KIM	NGÂN	28/11/2004	12A4	
3	120123	LÊ THỊ MỸ	NGÂN	21/06/2004	12A6	
4	120124	VÕ THỊ THANH	NGÂN	20/06/2004	12A3	
5	120125	BÙI THỊ TUYẾT	NGÂN	13/07/2004	12A5	
6	120126	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG	NGHI	16/08/2004	12A7	
7	120127	LÊ TRỌNG	NGHĨA	28/10/2004	12A5	
8	120128	NGUYỄN TRẦN HIẾU	NGỌC	30/12/2004	12A5	
9	120129	LẠI THỊ KIM	NGỌC	10/03/2004	12A7	
10	120130	SEN THANH	NGỌC	30/08/2004	12A7	
11	120131	HUỲNH DIỆP THÀNH	NHÂN	03/04/2004	12A3	
12	120132	NGUYỄN TRẦN TRỌNG	NHÂN	18/05/2004	12A2	
13	120133	NGUYỄN MINH	NHẬT	21/12/2003	12A3	
14	120134	NGUYỄN MINH	NHẬT	06/12/2004	12A6	
15	120135	TRẦN HẠNH	NHI	26/05/2004	12A1	
16	120136	NGUYỄN NGỌC	NHI	07/06/2004	12A2	
17	120137	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	29/12/2004	12A1	
18	120138	TRỊNH HOÀNG TUYẾT	NHI	26/03/2004	12A6	
19	120139	NGUYỄN THANH TUYẾT	NHI	26/11/2004	12A5	
20	120140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	08/11/2004	12A3	
21	120141	NGUYỄN LÊ UYÊN	NHI	10/08/2004	12A3	
22	120142	LÂM UYÊN	NHI	22/05/2004	12A5	
23	120143	NGUYỄN Ý	NHI	08/11/2004	12A1	
24	120144	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	12/06/2004	12A2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 7**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120145	LỘ THỊ CẨM	NHUNG	15/10/2003	12A1	
2	120146	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	02/06/2004	12A7	
3	120147	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	18/12/2004	12A2	
4	120148	PHẠM NGỌC	NHƯ	01/12/2004	12A4	
5	120149	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	NHƯ	07/10/2004	12A5	
6	120150	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	02/08/2004	12A3	
7	120151	BÙI GIA	NHỰT	17/08/2004	12A3	
8	120152	NGUYỄN THỊ TUYẾT	OANH	08/10/2004	12A5	
9	120153	NGUYỄN PHỤNG HỒNG	PHÁT	16/02/2004	12A2	
10	120154	NGUYỄN NGỌC	PHÁT	06/10/2004	12A7	
11	120155	HUỲNH THÀNH	PHÁT	07/11/2004	12A2	
12	120156	HUỲNH TIẾN	PHÁT	09/01/2004	12A3	
13	120157	VÕ HOÀNG	PHONG	25/11/2003	12A3	
14	120158	NGÔ ĐÔNG LÊ	PHONG	23/09/2004	12A4	
15	120159	NGUYỄN THANH	PHONG	27/11/2004	12A1	
16	120160	PHẠM XUÂN	PHONG	13/03/2004	12A7	
17	120161	LÊ NGỌC	PHÚ	07/05/2004	12A6	
18	120162	LÊ NGỌC	PHÚ	06/04/2004	12A7	
19	120163	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	26/05/2004	12A2	
20	120164	HUỲNH THANH	PHÚ	25/11/2003	12A2	
21	120165	NGUYỄN VĂN	PHÚ	08/02/2004	12A6	
22	120166	HUỲNH LÊ KIM	PHÚC	22/04/2004	12A2	
23	120167	TRẦN NGỌC	PHÚC	30/06/2004	12A4	
24	120168	NGUYỄN VỸ	PHÚC	24/07/2004	12A2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 10**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120169	PHẠM VĂN	PHỤC	12/08/2004	12A6	
2	120170	VÕ MINH	PHỤNG	25/03/2004	12A7	
3	120171	ĐỖ HUY	PHƯỚC	26/10/2004	12A4	
4	120172	LÊ HỒNG	PHƯƠNG	15/11/2004	12A1	
5	120173	ĐỖ NGUYỄN	PHƯƠNG	10/10/2003	12A3	
6	120174	LẠI THỊ KIM	QUYÊN	20/03/2004	12A2	
7	120175	TRẦN TẮC	QUYÊN	18/09/2004	12A6	
8	120176	PHẠM NGÔ SỸ	QUYẾT	08/12/2004	12A3	
9	120177	LÊ HỒ NHƯ	QUỲNH	13/09/2004	12A6	
10	120178	NGUYỄN THỊ THANH	SEN	29/04/2004	12A7	
11	120179	PHAN GIA	TÀI	01/12/2004	12A2	
12	120180	NGUYỄN THÀNH	TÀI	08/11/2004	12A3	
13	120181	NGÔ THANH	TÂM	29/09/2004	12A6	
14	120182	PHẠM QUỐC	TẤN	22/04/2004	12A1	
15	120183	VÕ VĂN	THÁI	16/12/2004	12A7	
16	120184	HỨA THIÊN	THANH	14/09/2004	12A6	
17	120185	NGÔ KHAI	THÀNH	14/01/2004	12A2	
18	120186	PHẠM XUÂN	THÀNH	27/03/2004	12A2	
19	120187	NGUYỄN THANH	THẢO	04/06/2004	12A7	
20	120188	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	18/06/2004	12A4	
21	120189	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	02/11/2004	12A1	
22	120190	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	19/08/2003	12A6	
23	120191	HUYỀN THỊ HỒNG	THI	19/04/2004	12A1	
24	120192	ĐƯƠNG THỊ MINH	THI	02/04/2004	12A4	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 11**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120193	HUỖNH THỊ KIM	THIỆN	12/11/2004	12A4	
2	120194	ĐẶNG LÊ HUY	THỊNH	11/10/2004	12A6	
3	120195	ĐOÀN THỊ KIM	THOÀ	27/03/2004	12A7	
4	120196	TRẦN VÕ KIM	THUẬN	04/11/2004	12A5	
5	120197	TẠ LÝ	THUẬN	09/06/2004	12A2	
6	120198	TỪ GIANG	THỦY	25/10/2003	12A4	
7	120199	ĐOÀN THỊ THANH	THỦY	14/08/2004	12A6	
8	120200	ĐẶNG THỊ THU	THỦY	30/09/2004	12A1	
9	120201	TRIỆU ANH	THƯ	27/09/2004	12A7	
10	120202	PHAN NGUYỄN HOÀNG	THƯ	18/06/2004	12A3	
11	120203	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	01/12/2004	12A5	
12	120204	VÕ MINH	THƯ	18/04/2004	12A1	
13	120205	TRẦN CAO HOÀI	THƯƠNG	01/04/2004	12A5	
14	120206	NGUYỄN HOÀNG BẢO	THY	19/12/2004	12A1	
15	120207	TRẦN NGÔ NGỌC HỒNG	THY	20/10/2004	12A3	
16	120208	TRẦN THỊ CẨM	TIÊN	01/10/2004	12A1	
17	120209	CHÂU KIỀU	TIÊN	16/09/2004	12A6	
18	120210	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TIÊN	12/11/2004	12A4	
19	120211	HOÀNG	TIẾN	26/03/2004	12A3	
20	120212	TRẦN MINH	TÍNH	09/10/2004	12A6	
21	120213	HUỖNH BẢO	TOÀN	06/01/2004	12A4	
22	120214	NGUYỄN THỊ BÉ	TRANG	10/12/2004	12A3	
23	120215	PHẠM THỊ ĐOÀN	TRANG	16/12/2004	12A2	
24	120216	NGUYỄN NGỌC MINH	TRANG	08/08/2004	12A2	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 12**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120217	PHẠM THỊ THU	TRANG	19/12/2004	12A3	
2	120218	TRẦN THỊ THU	TRANG	06/04/2004	12A2	
3	120219	DƯƠNG THẠCH BẢO	TRÂN	01/01/2004	12A3	
4	120220	NGUYỄN ANH	TRÍ	13/04/2004	12A3	
5	120221	TRẦN THỊ ANH	TRÚC	02/11/2004	12A7	
6	120222	ĐẶNG KIM	TRÚC	28/12/2004	12A6	
7	120223	HUỲNH PHƯƠNG	TRÚC	10/12/2004	12A7	
8	120224	BÙI DƯƠNG THANH	TRÚC	07/08/2004	12A4	
9	120225	PHẠM NGUYỄN THANH	TRÚC	23/06/2004	12A7	
10	120226	PHẠM THỊ XUÂN	TRÚC	20/07/2004	12A6	
11	120227	NGUYỄN PHƯỚC	TRUNG	25/11/2004	12A2	
12	120228	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	13/07/2004	12A2	
13	120229	TRẦN ANH	TÚ	04/11/2004	12A6	
14	120230	TRẦN NGUYỄN ANH	TUẤN	03/01/2004	12A5	
15	120231	PHẠM VÕ ANH	TUẤN	30/11/2004	12A5	
16	120232	NGUYỄN MINH	TUẤN	15/01/2004	12A3	
17	120233	TRẦN MINH THẾ	TUẤN	27/01/2004	12A1	
18	120234	ĐÀO TRỌNG	TUẤN	20/04/2004	12A5	
19	120235	NGUYỄN VÕ NGỌC BÍCH	UYÊN	05/05/2004	12A1	
20	120236	VĂN MỸ	UYÊN	18/08/2004	12A1	
21	120237	PHẠM NGUYỄN NGỌC	UYÊN	12/11/2004	12A7	
22	120238	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	02/11/2004	12A6	
23	120239	ĐOÀN THẢO	UYÊN	17/11/2004	12A1	
24	120240	ĐẶNG TRẦN THANH	VÂN	22/04/2004	12A7	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
PHÒNG: 13**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120241	ĐOÀN THỊ THU	VÂN	17/11/2004	12A5	
2	120242	LÊ CÔNG	VINH	11/03/2004	12A6	
3	120243	LỈ HỒNG	VŨ	04/03/2004	12A3	
4	120244	NGUYỄN MỘNG ANH	VY	27/11/2004	12A2	
5	120245	LÊ NGUYỄN HẢI	VY	15/07/2004	12A5	
6	120246	LẠI THỊ KHÁNH	VY	26/07/2004	12A1	
7	120247	NGUYỄN THÁI NGỌC	VY	09/04/2004	12A4	
8	120248	NGUYỄN THỊ THANH	VY	04/05/2004	12A5	
9	120249	PHẠM NGỌC THÚY	VY	25/07/2004	12A2	
10	120250	ĐÀO THỊ THÚY	VY	17/07/2004	12A7	
11	120251	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VY	10/04/2004	12A1	
12	120252	PHAN THỊ TƯỜNG	VY	29/06/2004	12A1	
13	120253	TRƯƠNG NHẬT Ý	VY	27/02/2004	12A1	
14	120254	TRẦN KHÁNH	XUÂN	22/10/2004	12A4	
15	120255	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	20/05/2004	12A1	
16	120256	ĐỖ THUY THANH	XUÂN	12/07/2004	12A6	
17	120257	TỔNG THỊ HOÀNG	YẾN	16/10/2004	12A7	
18	120258	TRẦN VÕ HOÀNG	YẾN	25/08/2004	12A4	
19	120259	ĐỖ THỊ NGỌC	YẾN	04/07/2004	12A2	

Danh sách này có 19 học sinh